TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc

Bản án số: 98/2017/ HNGĐ-ST
Ngày: 15/12/2017
V/v: "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Công Bằng
-Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Trần Văn Hưng
2. Ông Nguyễn Văn Trước

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 383/ 2017/ TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017, về việc " Tranh chấp ly hôn và nuôi con ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2017/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 190/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/11/2017, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm: 1981
Địa chỉ: Số 211A/13, ấp T, xã N, huyện H, tỉnh L.

2.Bị đơn: Võ Văn H, sinh năm: 1979
Địa chỉ: Số 211A/13, ấp T, xã N, huyện H, tỉnh L.

Con chung của chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Võ Văn H là:
1/ Võ Thùy D, sinh ngày 05/6/2001
2/ Võ Phước T, sinh ngày 01/7/2008
Địa chỉ: Số 211A/13, ấp T, xã N, huyện H, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Qua mai mối chị và anh Võ Văn H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh L vào ngày 01/01/2002. Trong thời gian chung sống chị và anh H thường xuyên phát sinh mâu

thuẩn, do bất đồng quan điểm sống, anh H thường xuyên uống rượu, cờ bạc về hành hung chị nhiều lần, không chăm lo cho vợ con, chị đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẩn, nhẫn nhịn anh H, nhưng anh H không thay đổi. Tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh H.

-Về con chung: Có 02 con chung: Võ Thùy D, sinh ngày 05/6/2001 và Võ Phước T, sinh ngày 01/7/2008. Khi ly hôn chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng là 1.400.000 đồng.

-Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chị không yêu cầu giải quyết

-Về nợ chung: Chị cam kết không có thiếu nợ ai trong thời kỳ hôn nhân, nếu có chị cam kết trả nợ theo quy định của pháp luật.

-Bị đơn anh Võ Văn H: Anh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng anh H vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, không có nộp cho Tòa án bản khai ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

-Ý kiến của cháu Võ Thùy D và Võ Phước T: Hai cháu là con ruột của anh Võ Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng T. Khi cha mẹ ly hôn nguyện vọng của 02 cháu là được ở với mẹ.

Ý kiến của đương sự tại phiên tòa:

Chị T trình bày: Trong thời gian chung sống anh H thường xuyên nhậu nhẹt, có khi còn đánh chị, cha mẹ anh H có khuyên nhưng anh không thay đổi. Khi nộp đơn ly hôn chị có báo cho anh H biết, anh H có nhận được giấy mời của Tòa án, nhưng anh H nói với chị, muốn làm gì thì làm. Chị không còn tình cảm với anh và yêu cầu ly hôn với anh H. Tại phiên tòa chị T xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị T yêu cầu xin ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1.1] Chị T và anh H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 01/01/2002. Do đó hôn nhân của chị T và anh H là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[1.2] Hôn nhân là phải trên cơ sở tự nguyện. Mục đích hôn nhân là đem lại hạnh phúc cho nhau, cùng nhau chung sống, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ, vun vén cho hạnh phúc gia đình. Nhưng chị T trình bày: anh H thường nhậu nhẹt và kiếm chuyện với chị, chị cũng chịu đựng và cho anh H cơ hội khắc phục, nhưng anh H không thay đổi, cũng có lần anh H đánh chị phải vào nhập viện. Cho thấy hôn nhân của chị T và anh H đã có bạo lực xảy ra, không thể hàn gắn được. Chị T không còn

tình cảm với anh H. Cho thấy việc chị T yêu cầu ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014, có căn cứ để chấp nhận.

[1.3] Đối với anh H: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H biết về yêu cầu khởi kiện của chị T, nhưng anh H vắng mặt trong các buổi hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, không có nộp cho Tòa án bản khai ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên phiên tòa anh H cũng vắng mặt. Cho thấy anh H không có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng và đoàn tụ với chị T.

[2] Xét yêu cầu xin nuôi con của chị T. Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị T và anh H có 02 người con là Võ Thùy D và Võ Phước T. Hai cháu đang trong độ tuổi đi học, cần người quan tâm chăm sóc. Hiện tại hai cháu đang sống cùng với chị T và anh H. Hai cháu có nguyện vọng được ở với chị T, khi cha mẹ ly hôn. Chị H có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Anh H cũng được Tòa án thông báo về nguyện vọng nuôi 02 con của chị T nhưng anh H không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của chị T. Đó đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị T theo nguyện vọng của cháu D và T là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh H có quyền tới lui thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên Tòa chị T xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị T và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T khai không có nợ ai trong thời kỳ hôn nhân, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc chị T phải nộp toàn bộ tiền án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 9 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 3, Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBNTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Cho chị Nguyễn Thị Hồng T được ly hôn với anh Võ Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Võ Thùy D, sinh ngày 05/6/2001 và Võ Phước T, sinh ngày 01/7/2008 cho chị Nguyễn Thị Hồng T tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Võ Văn H có quyền tới lui thăm nom và chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Chị T khai không có nợ ai trong thời kỳ hôn nhân, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6.Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Hồng T nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0000952 ngày 06/10/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử có mặt nguyên đơn, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày sau ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Long Hồ;
-CC THADS huyện Long Hồ;
-Ủy ban nhân dân xã N
-Các đương sự trong vụ án;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Bằng